

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2019/HSST**
Ngày: 24/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Võ Nguyên Tùng;

Thẩm phán: Ông Lê Quốc Ly;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Ân, ông Nguyễn Hữu On và bà Nguyễn Thị Xuân Thương - Đều là Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Thảo - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06A/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Sĩ T (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1981; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi N, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; có vợ Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 01/3/2019; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Văn Xít - Luật sư Văn phòng Luật sư Phúc Luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

* *Người bị hại:* Trần Văn Th, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (đã chết);

* *Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, là mẹ ruột của Trần Văn Th; có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Thị Thu H2, sinh năm 1967. Nơi cư trú: phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Phạm Văn Tr, sinh năm 1963. Nơi cư trú: phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

* *Người làm chứng:* Lê Quốc D, sinh năm 1999. Nơi cư trú: phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Sĩ Trọng, Trần Văn Th và Lê Quốc D làm thuê tại cơ sở sản xuất nước đá của ông Phạm Văn Tr ở phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 22/02/2019, T nằm trên giường gỗ, D nằm trên giường xếp phía cuối giường của T, còn Th nằm trên võng phía bên trái giường của T và đang chơi games bằng điện thoại. Trong khi chơi games, Th la lớn tiếng làm T không ngủ được. T nhiều lần nhắc nhở Th nói nhỏ lại nhưng Th không nghe mà tiếp tục chơi games, la lớn. T nói với Th: “Mày lì tao đập mày bây giờ”, Th trả lời: “Có đập thì đập cho chết chứ không ông chết với tôi”. Nghe Th nói vậy nên T đi xuống bếp lấy con dao dài 48,5cm, phần cán tròn bằng kim loại dài 20cm, đi đến vị trí cách góc phía Bắc phòng ngủ 12,4m về hướng đông, gần vị trí tường rào chằng dây cáp wifi để không cho Th chơi games, nhưng chằng nhầm dây cáp truyền hình. Sau đó, T đem dao để lại vị trí cũ trong bếp rồi quay lại phòng nằm ngủ nhưng vẫn thấy Th chơi games và la lớn tiếng. T ngồi dậy, chạy đến vị trí góc phòng ngủ phía Bắc lấy một ống tuýp sắt dài 105,2cm, đường kính 3,1cm chạy lại đứng vị trí giữa giường gỗ và võng, T cầm ống tuýp sắt bằng hai tay đánh tạt ngang từ phải sang trái, trúng tay và người T làm

Th ngã xuống nền nhà trong tư thế quỳ, hai mũi chân, đầu gối và hai tay chạm nền nhà, mặt úp xuống nền nhà. Khi Th vừa ngóc đầu lên thì T dùng hai tay cầm ống tuýp sắt đánh tiếp cái thứ hai vào vùng lưng. Th gục xuống nền nhà nằm sấp, T dùng hai tay cầm tuýp sắt đánh liên tiếp 3, 4 cái vào vùng đầu và lưng của Th. Do thấy Th nằm im, không cử động, tưởng Th đã chết nên T nói với D đi báo công an đến bắt T. Sau khi D ra khỏi phòng, T nảy sinh ý định tự tử nên xuống bếp lấy con dao ban đầu dùng để chặt cáp wifi đem lên phòng ngủ, ngồi trên giường, cầm dao bằng tay phải giơ lên cao ra phía sau đầu, tự chặt khoảng 5, 6 nhát vào vùng sau cổ của mình. Thấy máu ra nhiều, nghĩ mình sẽ chết nên T thả dao xuống nền nhà, lên giường gỗ, đắp mền lại và nằm chờ chết. Sau đó, D, Tr và một số người khác đưa Th và T đi cấp cứu nhưng Th đã chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/TT ngày 16/3/2019 của Trung Tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận: Nguyên nhân Trần Văn Th chết là do chấn thương sọ não.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 24/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Bùi Sĩ T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Sĩ T vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Bùi Sĩ T phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Bùi Sĩ T từ 17 đến 18 năm tù; và tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án.

Người bào chữa của bị cáo cho rằng, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại, cho nên ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử mức án dưới khung hình phạt liền kề.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên, nhưng xin pháp luật khoan hồng cho bị cáo.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên và Người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đại diện hợp pháp của người bị hại xin tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Yên, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Sĩ T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; các bản kết luận giám định; kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 22/02/2019, tại phòng ngủ cơ sở sản xuất nước đá của ông Phạm Văn Tr ở phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, sau nhiều lần nhắc Trần Văn Th dừng việc chơi games và la lớn tiếng để T ngủ nhưng Th không nghe; Bùi Sĩ T đã hung hăng lấy một ống tuýp sắt dài 105,2cm, đường kính 3,1cm đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu và lưng của Th, làm Th chết do chấn thương sọ não; thể hiện sự manh động cao độ, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của người khác. Do đó, bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 24/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố Bùi Sĩ T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Mặc dù, người bị hại chơi game và la nói lớn tiếng trong lúc mọi người đi ngủ là không phù hợp; nhưng bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đáng lẽ ra sau lần nhắc nhở người bị hại im lặng để bị cáo ngủ, nhưng bị hại không nghe, thì bị cáo cũng còn nhiều lựa chọn khác phù hợp hơn, thay vì ngay lập tức sử dụng ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm quyết liệt tấn

công vào vùng đầu là vùng trọng yếu của con người, dẫn đến bị hại chết; không chỉ xâm phạm đến khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự, trị an - an toàn xã hội ở địa phương; do đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không thuyết phục; đồng thời đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định mức án dưới khung hình phạt là không tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, nên không chấp nhận; mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã khai báo rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình và ông Phạm Văn Tr bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 20.200.000 đồng, thể hiện sự ăn năn, hối cải, được gia đình người bị hại bãi nại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi được giải thích về quyền yêu cầu bên gây thiệt hại phải bồi thường các khoản thiệt hại theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 589, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; nhưng đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thị L cho rằng, sau khi Trần Văn Th chết ông Phạm Văn Tr đã lo toàn bộ chi phí mai táng, tuấn tự hết 18.200.000 đồng; gia đình bị cáo Bùi Sĩ T đã nhiều lần đến thăm, viếng và bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; do đó bà L tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ một khoản tiền nào nữa. Xét sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường thêm của đại diện hợp pháp cho người bị hại là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Đối với số tiền 18.200.000 đồng của ông Phạm Văn Tr lo chi phí mai táng, tuấn tự cho Trần Văn Th, ông Tr tự nguyện bồi thường thay cho Bùi Sĩ T, không yêu cầu bị cáo Bùi Sĩ T phải hoàn trả, nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn kim loại dài 105,2cm, đường kính 3,1cm, hai đầu được cắt vát trên một đầu đoạn kim loại này có dính chất màu nâu thẫm và thân đoạn kim loại có dính rải rác chất màu nâu thẫm, đã được niêm phong; 01 con dao lưỡi dao sắc, nhọn, dài 45,8cm, phần cán tròn bằng kim loại dài 20cm, đường kính 3,1cm, nơi rộng nhất lưỡi dao dài 4,7cm; dày 0,48cm, trên dao có dính nhiều chất màu nâu thẫm, tóc, đất, cát; 01 cái áo và 01 cái quần của Bùi Sĩ T (dính chất màu nâu thẫm); 04 túi niêm phong chất màu nâu thẫm thu tại hiện trường vụ án; 01 túi niêm phong mẫu máu tử thi Trần Văn Th; 01 túi niêm phong mẫu máu của Bùi Sĩ T; 01 điện thoại OPPO có kích thước (14,2x7)cm, mặt kính điện thoại bị vỡ nhiều

chỗ, không khởi động nguồn được của Trần Văn Th; là vật chứng vụ án, không có giá trị và không sử dụng được, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục thi hành án Dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Sĩ T bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23; Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Sĩ T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo Bùi Sĩ T - 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đoạn kim loại dài 105,2cm, đường kính 3,1cm, hai đầu được cắt vát trên một đầu đoạn kim loại này có dính chất màu nâu thẫm và thân đoạn kim loại có dính rãi rác chất màu nâu thẫm, đã được niêm phong; 01 (Một) con dao lưỡi dao sắc, nhọn, dài 45,8cm, phần cán tròn bằng kim loại dài 20cm, đường kính 3,1cm, nơi rộng nhất lưỡi dao dài 4,7cm; dày 0,48cm, trên dao có dính nhiều chất màu nâu thẫm, tóc, đất, cát; 01 (Một) cái áo và 01 (Một) cái quần của Bùi Sĩ T (dính chất màu nâu thẫm); 04 túi niêm phong chất màu nâu thẫm thu tại hiện trường vụ án; 01 (Một) túi niêm phong mẫu máu tử thi Trần Văn Th; 01 (Một) túi niêm phong mẫu máu của Bùi Sĩ T; 01 (Một) điện thoại OPPO có kích thước (14,2x7)cm, mặt kính điện thoại bị vỡ nhiều chỗ, không khởi động nguồn được của Trần Văn Th.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục thi hành án Dân sự tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Sĩ T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (1)
- PV27 (1);
- PC 14 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Võ Nguyên Tùng